UBND TỈNH NAM ĐỊNH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ:130/BC-SXD

Nam Định, ngày 06 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO
V/v Đánh giá chất lượng nội bộ TCVN ISO 9001: 2015 năm 2021 của Sở Xây dựng Nam Định

Căn cứ Quyết định số 152/QĐ-SXD ngày 30/11/2021 của Sở Xây dựng về việc thành lập đoàn đánh giá áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015;

Ngày 30/11/2021 Ban chỉ đạo ISO Sở Xây dựng đã ban hành Chương trình đánh giá nội bộ năm 2021 của Sở Xây dựng.

Căn cứ Biên bản của các Trưởng Đoàn đánh giá nội bộ ngày 01,02/12/2021.

Tổ thư ký ISO Sở Xây dựng báo cáo theo những nội dung sau:

I. Kết quả thực hiện duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015.

1. Phạm vi đánh giá.

Ban chỉ đạo ISO, Văn phòng Sở, phòng QLN và vật liệu xây dựng, phòng Phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật, phòng Quy hoạch Kiến trúc, phòng Quản lý xây dựng , Thanh tra Sở, Chi cục giám định xây dựng.

2. Chuẩn mực đánh giá:

- Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015
- Hệ thống tài liệu trong HTQLCL của Sở
- Các quy định của Nhà nước có liên quan

3. Nội dung đánh giá:

Toàn bộ các Quy trình hiện nay Sở Xây dựng Nam Định đã xây dựng và thực hiện của hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 cho công tác quản lý các lĩnh vực trong xây dựng cơ bản, quản lý các đơn vị thuộc Sở gồm các lĩnh vực:

- Quản lý xây dựng
- Quy hoạch Kiến trúc
- Phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật
- Quản lý nhà và vật liệu xây dựng
- Quản lý chất lượng công trình xây dựng, chất lượng sản phẩm xây dựng, an toàn lao động trong xây dựng và quản lý dịch vụ công.
- Thanh tra, kiểm tra hoạt động xây dựng
- Văn phòng

Trong đó: Gồm 64 quy trình.

- 49 QT ISO bao phủ TTHC.
- 15 QT ISO gồm 07 QT Hệ thống và 08 QT nội bộ.

STT	Tên tài liệu – quy trình	Ký hiệu
I	**Quy trình Hệ thống**	
1	Sổ tay chất lượng.	STCL
2	Chính sách chất lượng	CSCL
3	Kiểm soát thông tin dạng văn bản	QT.01
4	Đánh giá chất lượng nội bộ.	QT.02
5	Kiểm soát sản phẩm không phù hợp và hành động khắc phục	QT.03
6	Kiểm soát rủi ro	QT.04
7	Xem xét của Lãnh đạo	QT.05
II	**Quy trình quản lý nội bộ**	
1	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế "Một cửa"	QT.VP.01
2	Quản lý lưu trữ hồ sơ, tài liệu	QT.VP.02
3	Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.	QT.VP.03
4	Đo lường sự thỏa mãn của khách hàng	QT. VP.04
5	Thực hiện Thanh tra dự án đầu tư xây dựng.	QT.TTr.06
6	Quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng đối với các công trình thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng.	QT.CCGĐXD.02
7	Quy trình Chấp thuận tổng mặt bằng dự án, tổng mặt bằng dự án điều chỉnh	QT.QHKT.04
8	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	QT.QLXD.05
III	**Quy trình theo mô hình khung bao phủ các TTHC (05 Quy trình bao phủ 05 TTHC)**	
	Thanh tra Sở	
1	Tiếp công dân.	QT.TTr.01
2	Xử lý đơn	QT.TTr.02
3	Giải quyết khiếu nại lần 1.	QT.TTr.03

4	Giải quyết khiếu nại lần 2.	QT.TTr.04
5	Giải quyết tố cáo.	QT.TTr.05
II	**Lĩnh vực Quy hoạch kiến trúc (05 Quy trình bao phủ 15 TTHC)**	
1	Quy trình Cấp giấy phép xây dựng	QT.QHKT.01
2	Quy trình thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	QT.QHKT.02
3	Quy trình thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	QT.QHKT.03
4	Quy trình Cung cấp thông tin quy hoạch thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh	QT.QHKT.05
5	Quy trình Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	QT.QHKT.06
III	**Lĩnh vực Quản lý nhà và vật liệu xây dựng (29 Quy trình bao phủ 29 TTHC)**	
1	Thủ tục giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	QT. QLN&VLXD.01
2	Thủ tục giải quyết chuyển quyền sử dụng đất liền kề với nhà ở cũ thuộc SHNN quy định tại Khoản 2 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	QT. QLN&VLXD.02
3	Thủ tục giải quyết chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trống trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc SHNN quy định tại khoản 3 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	QT. QLN&VLXD.03
4	Thủ tục công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư)	QT. QLN&VLXD.04
5	Thủ tục chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định	QT. QLN&VLXD.05

6	Thủ tục cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	QT. QLN&VLXD.06
7	Thủ tục cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	QT. QLN&VLXD.07
8	Thủ tục bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	QT. QLN&VLXD.08
9	Thủ tục thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, thuê mua	QT. QLN&VLXD.09
10	Thủ tục cấp mới chứng chỉ môi giới bất động sản	QT. QLN&VLXD.10
11	Thủ tục cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ môi giới bất động sản	QT. QLN&VLXD.11
12	Thủ tục thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	QT. QLN&VLXD.12
13	Thủ tục cho thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	QT. QLN&VLXD.13
14	Thủ tục cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước	QT. QLN&VLXD.14
15	Thủ tục công nhận hạng/công nhận lại hạng nhà chung cư	QT. QLN&VLXD.15
16	Thủ tục công nhận điều chỉnh hạng nhà chung cư	QT. QLN&VLXD.16
17	Tiếp nhận công bố hợp quy các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia	QT. QLN&VLXD.17
18	Thủ tục cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III	QT. QLN&VLXD.18
19	Thủ tục cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III	QT. QLN&VLXD.19
20	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	QT. QLN&VLXD.20
21	Thủ tục cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	QT. QLN&VLXD.21
22	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây	QT.

	dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng)	QLN&VLXD.22
23	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi do cơ quan cấp)	QT. QLN&VLXD.23
24	Thủ tục cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III.	QT. QLN&VLXD.24
25	Thủ tục cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III của cá nhân người nước ngoài	QT. QLN&VLXD.25
26	Thủ tục cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	QT. QLN&VLXD.26
27	Thủ tục cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng)	QT. QLN&VLXD.27
28	Thủ tục cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi do cơ quan cấp)	QT. QLN&VLXD.28
29	Thủ tục cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	QT. QLN&VLXD.29
IV	**Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng (05 QT bao phủ 06 TTHC)**	
1	Quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng)	QT.CCGĐXD.01
2	Quy trình bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng	QT.CCGĐXD.03
3	Quy trình công bố thông tin người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, Văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động	QT.CCGĐXD. 04
4	Quy trình cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh.	QT.CCGĐXD. 05
5	Quy trình cho ý kiến về việc các công trình hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ).	QT.CCGĐXD. 05

IV	**Lĩnh vực Quản lý xây dựng (04 QT bao phủ 04 TTHC)**	
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.	QT.QLXD.01
2	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	QT.QLXD.02
4	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C	QT.QLXD.03
5	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C.	QT.QLXD.04
VI	**Lĩnh vực Phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật (TTHC do UBND các huyện, Thành phố Nam Định và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh thực hiện theo phân cấp)**	

II. Đánh giá hiệu quả áp dụng HTQLCL.

1. Kết quả đạt được.

- Xây dựng được các điều kiện làm việc theo mô hình tổ chức quy định.
- Thiết lập các hệ thống văn bản đảm bảo cho việc áp dụng hệ thống chất lượng
- Đào tạo và nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ công chức và chuyên viên áp dụng đồng bộ hệ thống quản lý chất lượng.
- Đào tạo đội ngũ chuyên gia đánh giá nội bộ để thường xuyên kiểm soát quá trình vận hành và duy trì hệ thống quản lý chất lượng.
- Xây dựng được các quy trình, quy định hoạt động vừa đủ và chặt chẽ.
- Sở Xây dựng Nam Định đã rà soát các thủ tục hành chính áp dụng HTQLCL theo mô hình khung của Bộ Khoa học và Công nghệ, cụ thể:

Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục TTHC chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, UBND cấp huyện, UBND cấp xã .

Quyết định số 2496/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục TTHC ban hành mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, UBND cấp huyện.

Quyết định số 1796/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, UBND cấp huyện, UBND cấp xã .

Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, UBND cấp huyện.

2. Kiến nghị

a. Đối với Quy trình hệ thống: Bổ sung tài liệu viện dẫn, chỉnh sửa các biểu mẫu (nếu có)

b. Đối với các Quy trình thực hiện theo TTHC:

- Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để bổ sung, chỉnh sửa các QT (Điều khoản 8.5.1)
- Tiến hành thực hiện hoạt động khắc phục phòng ngừa (Điều khoản 10.2)
- Lưu trữ hồ sơ theo quy định của ISO 9001: 2015 (QT.VP.02). Sắp xếp hồ sơ tài liệu tại các phòng chuyên môn gọn gàng ngăn nắp theo TCVN 9001: 2015.
- Chỉnh sửa và bổ sung lại các Quy trình thực hiện TTHC theo quy trình khung HTQLCL theo TCVN 9001: 2015 ban hành theo Quyết định số 101/QĐ-BKHCN.
- Khắc phục và báo cáo lại BCĐ và tổ thư ký ISO của Sở để tổng hợp báo cáo Sở Khoa học và công nghệ theo thời gian quy định.

b. Đối với các Quy trình Hệ thống, Quy trình giải quyết công việc nội bộ: 13 QT.

* Ban chỉ đạo: Bổ sung phạm vi trong STCL, áp dụng các quy trình của các Cơ quan đơn vị đã ban hành mã hiệu các quy trình.

* Văn phòng chỉnh sửa 01 QT.VP 01: Bổ sung biểu mẫu xin lỗi theo Quyết định số 101/QĐ-BKHCN

c. Yêu cầu.

- Các phòng chuyên môn, đơn vị tiếp tục rà soát các QT ISO của Sở đã ban hành để sửa đổi, bổ sung theo TCVN ISO 9001:2015.
- Ban chỉ đạo ISO, Tổ thư ký giúp việc Ban chỉ đạo phối hợp với Văn phòng Sở, Phòng chuyên môn, đơn vị hoàn thiện các yêu cầu theo nội dung của Trưởng đoàn Đánh giá nội bộ ngày 01,02/12/2021.
- Thời gian hoàn thành trước ngày 30/12/2021.
- Triển khai có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2015 tại cơ quan, đơn vị./.

Nơi nhận:
- Trưởng BCĐ của Sở (để báo cáo)
- Ban chỉ đạo ISO của Sở;
- Tổ thư ký BCĐ ISO của Sở (để t/h);
- Cổng TTĐT của Sở;
- Lưu: VT, VP.

KT. TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH NAM ĐỊNH

PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ
Phan Ngọc Linh